

đã từng chống Pháp oanh liệt tại vùng này khi còn là bãi sậy hoang vu.

Sau những vụ phá kho thóc, sức khỏe của dân hồi lại trông thấy. Sự hoạt động ở nhiều xã gần như công khai. Một cao trào trấn áp tổng lý, tịch thu đồng triện<sup>1</sup> và cấm bọn cường hào tổng lý thu thuế diển rộng khắp toàn huyện. Nơi nào thóc đã thu rồi ta bắt trả lại cho dân. Các đội tự vệ tối tối kéo nhau ra tập quân sự giữa cánh đồng. Để đáp ứng được yêu cầu cấp bách chuẩn bị khởi nghĩa, chúng tôi mở liên tiếp nhiều lớp huấn luyện bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở.

Theo chỉ thị của Ban Cán sự tỉnh, chúng tôi tiến hành gấp việc thành lập Ủy ban Quân sự cách mạng. Thời kỳ này bụng tôi đã vượt mặt. Anh Doanh đảm nhiệm công tác ủy ban. Các xã trong huyện cũng xúc tiến việc thành lập Ủy ban Giải phóng xã. Tôi phải đi khắp nơi lựa chọn người đưa vào các ủy ban. Lúc bấy giờ đã sang tháng bảy dương lịch, tháng nóng nhất ở miền Bắc nước ta. Đi băng ngang đồng, nắng như châm lửa vào da thịt. Ánh mặt trời chiếu xuống nước rồi hắt lên như có thêm một mặt trời nữa chiếu nắng.

Khó khăn cho tôi là đúng lúc Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời huyện Kim Động thành lập vào tháng 7, đang bận rộn nhiều việc thì ngược bên trái lại lên cái nhọt

---

<sup>1</sup> Con dấu làm bằng đồng.

lớn. Đi đâu tôi cũng phải lấy một xấp giấy bản lót dưới lần áo. Chiếc nhọt mỗi lúc một to. Đau quá. Ban ngày bận nhiều việc, đi đây đi đó còn quên được. Nhưng đêm đến, hễ nằm xuống giường, cơn đau trở về tưởng như cộng cả phần ban ngày còn chịu lại. Cũng may lúc này tôi nhận được lá thư anh Bình. Đại ý anh viết: “Em cần làm việc nhiều hơn nữa. Có thể đất nước sẽ được giải phóng trước khi em sinh nở. Con chúng ta mở mắt chào đời sẽ là công dân một nước độc lập”. Bức thư ấy làm tôi khuây khỏa rất nhiều. Tôi còn giữ được lá thư ấy đến ngày Toàn quốc kháng chiến mới bị thất lạc...

## BỐN

Không khí Tiền khởi nghĩa lan tràn khắp tỉnh Hưng Yên. Ủy ban Quân sự cách mạng của huyện đã thành lập. Chúng tôi phân công nhau mỗi người một việc, luôn tay luôn chân. Tỉnh có chỉ thị về: “Chuẩn bị Tổng khởi nghĩa, cướp chính quyền”.

Tôi sung sướng quá, quên cả đau, chạy đi triệu tập cuộc họp để phổ biến gấp chủ trương này. Địa điểm cuộc họp đặt tại nhà anh Tạ<sup>1</sup> ở làng Theo.

Cuộc họp sắp tiến hành. Bao công việc đang chờ mà cái nhọt của tôi càng đau hơn. Đồng chí Doanh thương tôi nên nhận đi báo tin tốt cho các đồng chí khác. Còn

---

<sup>1</sup>Hiện là Tỉnh ủy viên Hưng Yên.

tôi thì được anh đưa về nhà cụ Bò, mẹ đồng chí Ân, nghỉ tạm. Cụ Bò thương các đồng chí như con mình. Cụ đỡ tôi vào nằm trong giường.

- Rõ khổ. Bụng mang dạ chứa thế này ! Tôi đã bảo đi lại ít thôi mà chị chẳng nghe. Có khi động thai rồi đấy.

Tôi cắn răng lặc đầu. Một lát sau tôi vén vạt áo cho cụ xem ngực. Cái nhọt to bằng cái bát, căng mủ, chân tím bầm. Cụ Bò giật mình kêu lên:

- Ối giời ơi, gan chín mề ! Thế này mà chị cứ đi quần quật - Cụ nhìn kỹ cái nhọt rồi tiếp - Chín rồi. Để tôi nặn cho.

Cụ lễ mễ xúc một rế gio rải dưới chân giường rồi vục tôi ngồi dậy. Cụ rất khéo chăm người ốm, vừa nặn nhọt vừa hỏi chuyện gia đình cho tôi quên đau:

- Chị ngoảnh mặt đi.

- Không, cụ cứ nặn. Cháu muốn xem cụ làm thế nào để khi có nhọt cháu tự nặn lấy.

Hai tay đặt trên ngực tôi khe khẽ xoa rồi đột nhiên cụ miết mạnh. Tôi nghiến chặt răng lại, vã mồ hôi. Một đống mủ lẫn máu trào xuống gio rải trên nền nhà. Cụ Bò nựng khéo như người nựng trẻ:

- Đấy... Đấy... Sắp xong rồi ! Nhanh lắm, nhẹ thôi !

Người tôi tê đi, bàng hoàng như người mới tỉnh cơn mơ. Tôi tưởng mình vừa trút đi được một gánh nặng... Sau đó, tôi mệt quá thiếp đi. Đến khi choàng tỉnh dậy thì trời đã nhá nhem tối, tôi hốt hoảng vùng đứng lên. Cụ Bò cản lại không muốn cho tôi đi. Tôi phải năn nỉ:

- Cháu ngồi đây thế nào được. Sếp Tổng khởi nghĩa rồi cụ ạ.

Dưới ánh đèn dầu tù mù, tôi nhận thấy nét mặt cụ rang rỡ hẳn lên. Cụ lắc lư mái đầu, bảo tôi:

- Thế thì tôi chẳng dám giữ chị lại nữa.

Tôi cảm ơn cụ rồi thu xếp ra đi. Cụ Bò gọi giật lại:

- Chị Hưng này ! - Cụ dúm vào tay tôi một mo cơm nếp - Mang đi mà ăn đường. Con cháu gái lấy chồng, nó mang cho tôi đấy. Chị cứ đi, khi nào ở cũ về đây tôi trông nom cho.

Tôi cảm động nhận mo cơm nếp mang đến cuộc họp. Có chút ngũ cốc lót dạ cũng tốt. Sau một cuộc họp rất hào hứng, tất cả chúng tôi khẩn trương lao vào công việc.

Kim Động là một huyện đông dân nằm ngay trên đường cái chạy từ Hà Nội xuống Hưng Yên. Kim Động lại là một trong những huyện nằm gần tỉnh lỵ. Để phòng địch từ các ngã kéo đến bất thần, chúng tôi phân công một số lực lượng canh phòng cẩn thận. Những ngày ấy làng nào cũng thấy may cờ đỏ sao vàng. Các tổ tự vệ vùi đầu tập luyện, mài dáo mài mác...

Những sự kiện thế giới và trong nước diễn ra trong những ngày đầu của tháng Tám lịch sử dồn dập, chồng chéo lên nhau. Tin Nhật hàng, tin Hồng quân Liên Xô đánh tan đội quân Quan Đông, tin Quân giải phóng Trung Quốc thắng lớn ở Hoa Bắc, tin Quân giải phóng Việt Nam đang vây Nhật ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, tin lực lượng vũ trang và đồng bào Hà Nội đã cướp được

chính quyền... Gần như cùng đến với chúng tôi trong một lúc. Không kịp phân biệt sự kiện gì trước, sự kiện gì sau, chỉ biết một điều bức thiết là lệnh Tổng khởi nghĩa đã được Tổng bộ Việt Minh ban hành. Chúng tôi bảo nhau:

- Giao thừa rồi ! Mai sớm bắt đầu cuộc đời mới.

Suốt một đêm, nông thôn, thị trấn không ngủ. Tiếng loa gọi, tiếng tù và, tiếng người hò hét rộn rịch... Các tổ tự vệ, ngoài những người có nhiệm vụ canh gác, đều ngủ tập trung tại một địa điểm. Các bài ca cách mạng vang lên, vút cao trong đêm khuya, thôi thúc... Chẳng ai ngủ nổi, kể từ già trẻ, trai gái. Hết đứng lại ngồi, hồi hộp, chân tay ngứa ngáy... Ai nấy hiểu rằng có một sự kiện trọng đại trong cuộc đời riêng của mình, và cũng là sự kiện trọng đại của cả nước. Nhưng tầm suy nghĩ, tưởng tượng của mỗi người có hạn nên không thể hình dung nổi sự kiện ấy lớn lao đến mức nào...

Trời hửng sáng. Các đoàn lên đường. Chỉ một đêm qua, màu xanh ngắt của nông thôn đã đổi thành màu đỏ rực. Những lá cờ tươi thắm tung lên, bay phấp phới dẫn đầu từng đoàn người mang theo vũ khí rầm rập tiến về phía huyện.

Các ủy viên trong Ủy ban Quân sự cách mạng phân tán để nắm từng khối quần chúng. Có thể nói hôm nay toàn huyện Kim Động có mặt tại đây. Tiếng hô khẩu hiệu, tiếng hát những bài ca cách mạng chốc chốc lại vang lên làm tăng thêm khí thế và niềm sung sướng của

mọi người. Tất cả như những cơn lũ chảy về huyện lỵ, tưởng như nếu gặp trở ngại gì cũng tràn qua, nhận chìm trở ngại đó vào những vũng xoáy. Cứ qua mỗi ngã ba, đoàn người lại đông thêm lên. Những con đường dẫn tới huyện lỵ đông nghịt người. Mỗi ngã, quân chúng biểu tình như một mũi dùi khổng lồ xoáy vào cái huyện lỵ đang sợ hãi rúm lại. Tri phủ Long đã bỏ huyện trốn từ đêm hôm trước. Bọn thừa phái cũng chuồn theo. Chỉ còn lại những người lính khố xanh. Lúc bấy giờ chính phủ bù nhìn gọi họ là Bảo an binh. Họ cũng chỉ là những người nông dân bị ép buộc phải cầm súng. Trong giờ phút trọng đại của lịch sử này, họ đang đau khổ vì đã mặc nhầm áo lính đế quốc. Họ cũng đang run sợ, lo cho số phận mình trước khí thế phẫn nộ của quần chúng. Cần tránh sao cho máu khỏi phải đổ ra vô ích. Tôi vượt lên trước, tiến lại bờ tường huyện lỵ. Anh em lính khố xanh tay vẫn cầm súng nhưng ngập ngừng, lúng túng. Thái độ hống hách thường ngày của họ đã tiêu tan và đối với cách mạng họ không dám chống lại. Tôi hướng về phía họ hô lớn:

- Binh lính người Việt không bắn lại đồng bào. Hôm nay Mặt trận Việt Minh lấy huyện. Ai chống cự lại sẽ bị trừng trị nặng, ai lập công sẽ được thưởng !

Những mũi súng của anh em binh lính ngã nghiêng rồi buông thông, chỉ xuống đất. Quần chúng ào tới vây chặt lấy huyện. Anh mác lập lòe. Loáng thoáng thấy những đầu nòng súng đen ngòm nhô lên rần rỏi. Cánh



*Bà Hưng (hàng đầu, thứ 3 từ bên phải) và  
đồng chí Lê Liêm (hàng sau, thứ 2 từ bên phải)  
về thăm Tỉnh ủy Hưng Yên, Tết 1962.*

cổng huyện bị đẩy, mở toang. Quân chúng ủa vào huyện. Lính khố xanh ngã theo. Đội tự vệ lại thu súng của họ. Chúng tôi tràn vào công đường. Công đường, nơi khi xưa dũ ác đen tối như Diêm Vương, bây giờ mở toang trống hốc, giấy tờ bay ngổn ngang. Tôi đang dẫn đầu một tổ tự vệ xông vào công đường thì có một tốp người tiến lại trước mặt tôi:

- Ê cái nhà chị kia! Làm cái gì mà sục sạo lộn bậy thế ?

Tôi ngẩng nhìn người vừa nói. Đó là một anh chàng thanh niên vận áo ka-ki bảnh bao, đeo kiếm Nhật. Anh ta đang trợn mắt nạt nộ tôi, một cô gái áo nâu khăn mỏ quạ, bụng lại chừa vượt mặt mặc dù đã dùng thất lưng nịt lại cho gọn bốt. Tôi mỉm cười hỏi:

- Thế anh là ai mà lại nạt nộ đồng bào ?

- Ta là đồng chí Xưa, Nguyễn Xưa, sỹ quan thượng cấp Việt Minh về đây cướp huyện.

Tổ tự vệ tôi thấy chuyện kỳ quặc liền sáp đến đứng sau tôi. Lâu la của “đồng chí Nguyễn Xưa” thì đứng tùm lại sau “sỹ quan thượng cấp” của họ. Tôi vẫn cười. Xưa cau mày, vung kiếm:

- Sao chị lại cười ?

- Tôi là Hưng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa huyện này. Sao tôi không thấy Tổng bộ, Tỉnh bộ giới thiệu có “sỹ quan thượng cấp” về ?

Xưa và lâu la nghe đến tên tôi thì dụi ngay giọng. Tôi nghiêm sắc mặt:

- Việc lớn Quốc gia có trên chỉ huy, có dưới chấp hành. Anh biết điều thì đi chỗ khác !

Tổ tự vệ hướng cao nòng súng lên, Xưa lúng búng mấy câu rồi kéo lâu la lĩnh mất. Tôi tiếp tục lục đống sổ sách trên bàn giấy.

Cướp huyện xong, chúng tôi chuyển về trụ sở Theo để tiện phòng giữ huyện lỵ Kim Động nằm ngay cạnh đường cái lớn. Chúng tôi chỉ để lại một tiểu đội tự vệ canh phòng.



Khắp thôn xóm ở Kim Động như mở hội. Những ngọn cờ đỏ chói vút cao khỏi những rặng tre xanh. Lúc nào cũng nghe tiếng trống, tù và, thanh la khua rầm trời. Thỉnh thoảng lại một tiếng súng nổ. Lại phải cho người đi điều tra xem chuyện gì. Nhưng đó chỉ là những phát súng của anh em tự vệ nổ thử “Xem nó ra sao !”.

Chỉ thị của tỉnh hỏa tốc gửi về: “Huy động lực lượng thật lớn về cướp tỉnh”.

Đêm 22 tháng 8, quân chúng những huyện gần tỉnh lỵ đổ về. Sân vận động thị xã rộng là thế mà bây giờ như nệm người. Tôi đã về tỉnh để họp Ban lãnh đạo khởi nghĩa của tỉnh. Anh Lương Hiền và tôi đi kiểm điểm lực lượng. Chúng tôi đi giữa biển người cuộn cuộn nổi sóng.

Trời sáng dần. Lực lượng các huyện xa cũng đang tiến vào tỉnh. Theo đường từ sông vào, từ Hữu Môn tới, từ phố Hiến lên, từ Nguyệt Hồ sang phố Chợ... quân chúng kéo về kìn kìn. Khẩu hiệu rục rục, dao kiếm sáng lập lòe. Lại thêm số súng tay cướp được ở các nơi làm tăng vẻ uy nghiêm. Từ trên diễn đàn cao, anh Lương Hiền thay mặt Ban lãnh đạo khởi nghĩa tỉnh nói chuyện với quần chúng:

- Chúng ta đã cướp được chính quyền ở Thủ đô Hà Nội và nhiều nơi khác.

Chúng ta hôm nay thành lập chính quyền cách mạng trong tỉnh. Toàn thể các giới đồng bào theo lệnh của Ban lãnh đạo xuống đường cướp chính quyền.

Việt Nam độc lập ! Ủng hộ Việt Minh !”

Những cánh tay vung lên. Đoàn người tràn đi như những dòng sông. Dòng sông sang Tòa sứ, dòng sông sang Dinh tuần phủ, dòng sông vào Trại Bảo an binh... Ban lãnh đạo đưa quân chúng đi chiếm hết công sở, trại lính trong tỉnh lỵ. Chính quyền về tay cách mạng rồi !

... Những ngày u ám đã qua. Nước Việt Nam đã độc lập !

Tôi đi trong biển người, lòng chuenh choáng say sưa. Thật biết bao đau khổ, đói rét mới có ngày hôm nay. Tôi nhớ đến những người thân của tôi. Họ bây giờ chắc chắn đang đứng trong hàng ngũ cách mạng. Có thể có nơi phải nổ súng chiến đấu, có thể phải hy sinh. Nhưng để cho nước nhà được độc lập, dân tộc được tự do, hạnh phúc, mọi sự hy sinh đều có ý nghĩa !

Thế là mình đã trở thành người dân một nước độc lập ! Một cảm giác kiêu hãnh tràn ngập trong lòng. Và, đột nhiên thấy bụng tôi nhói mạnh. Đứa con trong bụng đập khỏe quá. Thế là con sẽ sinh ra và có ngay quyền tự do của người công dân. Được làm công dân nước Việt Nam độc lập sẽ cao quý và tự hào biết bao !

*Hà Nội, Thu 1965.  
Nhà Sử học Hà Ân ghi.*

# PHẦN II

## Trần Tử Bình và những hoài niệm sâu sắc

## TRẦN TỬ BÌNH NGƯỜI CỘNG SẢN CHÂN CHÍNH

Nhà báo Hoàng Tùng<sup>1</sup>

Kính thưa các đồng chí và các bạn !

Là một người bạn, người đồng hương với Trần Tử Bình, nhân lễ tưởng niệm của ông, tôi xin có mấy ý kiến.

Trần Tử Bình là một nhân vật rất tiêu biểu, một công nhân xuất thân từ dân công giáo nghèo đã trở thành một nhà chính trị, một nhà quân sự, một nhà giáo, một nhà ngoại giao, một người làm công tác chính trị tư tưởng, làm công tác quần chúng. Nghĩa là, từ những con người nghèo khổ, nếu được giác ngộ cách mạng, thì có thể trở thành những người tài giỏi có đức độ và có một phong cách đặc biệt.

Trần Tử Bình thuộc lớp Cộng sản đầu tiên đi theo con đường vô sản. Khi ông tham gia phong trào công nhân (làm phu tại đồn điền cao su Phú Riêng) cũng là

---

<sup>1</sup> Nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Tổng biên tập Báo Nhân Dân.



*Đồng chí Hoàng Tùng đứng cạnh đồng chí Trần Tử Bình (bìa trái) cùng các đại biểu về dự Đại hội Đảng II tại Chiêm Hóa, Tuyên Quang, tháng 2-1951.*

lúc Ngô Gia Tự đề xướng vấn đề “Vô sản hóa những nhà cách mạng xuất thân từ thành phần trí thức, tiểu tư sản”. Vì vậy Trần Tử Bình chịu ảnh hưởng trực tiếp từ Ngô Gia Tự. Sau cuộc đấu tranh của 5.000 công nhân Phú Riềng đòi quyền sống, ông bị bắt, bị đày ra Côn Đảo thì lại được trang bị lí luận bằng tư tưởng của Quốc tế Cộng sản VI. Năm 1936, do ảnh hưởng của Mặt trận Bình dân mà xu thế cách mạng chuyển từ “giai cấp” sang xu thế “dân chủ”. Năm 1941, khi Cụ Hồ về nước đã đưa vấn đề “dân tộc” lên hàng đầu và Trần Tử Bình phát triển theo tư tưởng của Cụ Hồ.

Trần Tử Bình là con người đức độ rất tiêu biểu, lời nói

luôn đi đôi với việc làm, không bao giờ nói một đằng, làm một nẻo. Ông trung thành tuyệt đối với lý tưởng của Đảng, ông rất ghét kẻ nào phản bội, làm phương hại đến sự nghiệp cách mạng. Bản tính công bằng, chính trực, thẳng thắn; với ông bất kì là trên hay dưới phải đều phân rõ phải, trái. Ông luôn mạnh dạn đấu tranh, không sợ gì cả. Không bao giờ nghĩ mình cần địa vị này, địa vị khác nên ông không hề bon chen, kèn cựa với ai. Cuộc sống của Trần Tử Bình trong sạch và rất giản dị; giản dị như những ngày còn đi làm công nhân ở đồn điền cao su, cho dù khi đã gắn trên vai quân hàm cấp tướng, khi đã là Ủy viên Trung ương Đảng hay khi đi làm ngoại giao.

Tôi và ông cùng quê hương, trước Cách mạng tháng Tám cùng tham gia Xứ ủy. Trong những ngày kháng chiến chống Pháp, ông công tác bên quân sự, tôi làm bên Đảng. Hai anh em chúng tôi rất gần gũi và tri kỉ.

Trần Tử Bình là nhân vật khá tiêu biểu của Đảng Cộng sản Việt Nam mà thế hệ đảng viên, cán bộ trẻ ngày nay cần học tập.

Hoan nghênh Hội Khoa học Lịch sử đã tổ chức lễ tưởng niệm để nhớ tới một nhân vật anh hùng từ quần chúng mà ra, một con người mang đầy đủ tính cách Bôn-sê-vích của lớp Cộng sản từ năm 1930.

Xin cảm ơn Hội Khoa học Lịch sử đã cho tôi được vinh dự phát biểu !

Xin kính chúc các đồng chí mạnh khỏe !

## KHI LỬA MỚI NHEN<sup>1</sup>

Nhà báo Thép Mới<sup>2</sup>

Trong buổi đầu của giai đoạn mới, ta hãy hồi tưởng lại một mùa xuân khi ngọn lửa mới nhen !

Ở đồn điền cao su Phú Riềng, Nam Bộ, hàng năm vào ngày mừng một Tết, thường có tục múa lân. Đám lân từ các làng công nhân kéo đến trước sở, thi nhau, ganh nhau giật giải của chủ. Tết năm Canh Ngọ (1930) đã có một cái gì hơi khác. Những đám lân ăn mặc cũng khác mọi năm. Thanh niên quần xanh, áo đỏ, mũ đỏ. Họ từ mọi ngả đường kéo đến trước sở, múa lân tung cầu, diễu vũ dương uy. Bọn chủ mắt đỏ gay giữa những hộp rượu mạnh, ra đứng trước lầu, phĩnh bụng đứng nhìn một cách đắc ý và ném tiền xuống thưởng. Lạ ! Những đầu lân năm nay dường như không có mắt. Những đồng năm

---

<sup>1</sup> Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 3-3-1958.

<sup>2</sup> Nguyên Phó tổng biên tập Báo Nhân Dân.



*Lão đồng chí Nguyễn Mạnh Hồng.*

xu kên trắng, hào con, hào đôi, cả một đôi đồng bạc trắng rớt xuống nền xi măng, bật lên lừng xềng. Bọn chủ Tây chờ đợi lân như mọi năm, phục xuống đất, liếm tiền vào mồm giầy rồi quay lên hiên, chỗ chúng đứng, quỳ xuống bái lạy đủ năm lần. Lân năm nay chỉ vươn lên vờn lấy quả cầu, rướn nhảy lên, đá song phi cả vào hào đôi, bạc trắng và khi leo đến tận đỉnh cây thang cao chót vót, lân ghéch hàm râu cước lên trời, như ra oai, như thách thức thì tất cả mọi người reo cười khoái trá, trừ mấy tên chủ Tây ngơ ngác mà thôi.

- Các quan lớn tốt, các quan nhỏ thưởng tiền, sao anh em năm nay không lấy ? - Giọng người thông ngôn lè nhè quay xuống hỏi.



- Ngày Tết, anh em chỉ múa lân cho vui thôi.

Và tiếng trống lại nổi lên giòn giã hơn nữa, rộn dập hơn nữa rước lân về với anh em, bà con ở các làng khuất sau những khu rừng cao su thẳng tắp.

Đám thanh niên công nhân cao su đã mượn đầu lân năm mới nói lên ý thức mới của mình. Những người nô lệ cực khổ nhất, nạn nhân của nghèo đói và áp bức từ khắp đất nước, bán đời mình cho chủ đất đỏ, Tết này đã bắt đầu nhìn thấy kiếp mình không thể nào là kiếp khổ sai mãi nữa.

Ta đều biết từ sau Đại chiến lần thứ nhất, tư bản thực dân đổ xô vào mở mang những đồn điền cao su béo bở. Năm 1922, tổng số diện tích trồng cao su ở Đông Dương là 30.000 mẫu Tây<sup>1</sup>. Năm 1929, 120.000 mẫu Tây. Người ta thường nói: “Mỗi cây cao su mọc lên là có một người công nhân Việt Nam ngã xuống”. Câu nói ấy thật không ngoa.

Tôi đã được gặp người công nhân cao su đeo số 310 của đồn điền Thuận Lợi (tức Phú Riêng) thuộc hãng Mi-sơ-lanh mà nhiều đồng bào ta còn nhớ. Người công nhân ấy là đồng chí Nguyễn Mạnh Hồng, nay là một ủy viên của Ban liên lạc Nông dân toàn quốc. Cũng như hàng nghìn, hàng vạn thanh niên nông dân Bắc Kỳ và Bắc Trung kỳ, vào những năm 1925–1926, không còn

---

<sup>1</sup> Hec-ta: 10.000 m<sup>2</sup>.

một lối nào khác trên mảnh đất quê hương, Nguyễn Mạnh Hồng đã dẫn thân đến đồn điền cao su Phú Riềng từ khi mới có làng công nhân số 1. Hãy nghe đồng chí kể lại đời công nhân cao su thuộc những thế hệ đầu tiên ấy:

- Chúng tôi đến cao su vào thời kỳ này còn phải phá rừng trồng cây. Làm rừng, thật là thí mạng mình cho cây đổ. Anh em công nhân mình cứ 50 người vào một kíp. Kíp chặt cây to, kíp chặt cây nhỏ, kíp chặt cây nhỏ. Chặt gỗ lớn phải khỏe và nhanh. Không nhanh tay chặt cho đều hàng thì cây đẽ chết, lại chết lây sang cả kíp chặt cây con nữa. Cứ luôn tay chặt xuống 12 tiếng đồng hồ liền. Tây và cai lớn vờn đứng đằng sau, lẩn vào đám bụi cây. Hễ ngời tay là ăn roi lên lưng lên đầu. Càng về tối, người mệt lử lại càng phải tỉnh vì cuối buổi làm cây đổ lù lù, hết cây nọ đến cây kia, hàng trăm, hàng nghìn cây đổ, cả một khu rừng liền sập xuống thành đất phẳng. Tai nạn luôn luôn. Có hôm ba bốn người chết, cây đẽ nát thịt, tan xương vỡ đầu. Có anh bị cành con quật cũng chết. Bị què chân, gãy tay cũng lắm. Nghĩ lại mà khùng khiếp. Hôm nào vào kíp chặt cây con thưa, còn rảnh tay đôi chút. Chặt cây con đậm, đi chậm cũng có khi bị cây lớn đổ chết lây.

... Cả buổi làm 12 tiếng đồng hồ - vẫn lời đồng chí Nguyễn Mạnh Hồng - chỉ được nghỉ 15 phút ăn cơm trưa, uống nước rồi đi làm ngay. Từ chỗ ở đến chỗ làm từ ba đến chín cây số. Càng chặt rộng, càng đi xa. Về đến nhà thì tối đã lâu, hôm nào cũng nhọ mặt người mới được

ngửi. Gọi là làng công nhân nhưng nào có ra làng. Hàng dãy nhà tôn thấp lè tè, đóng sàn như sàn tử, bốn người nằm vừa khít là một khoang, chỗ đặt được chân thì là bếp luôn. Đất đỏ cao su rửa chân xà phòng ba lần mới sạch, thế mà hôm nào về cũng không kịp rửa chân, rửa mặt. Về đến nhà là vác ống bương nửa ngọ ra khe lấy nước, kiểm mấy cây củi nỏ thổi cơm. Cơm vên chín thì nướng mấy con cá khô hoặc khô cỏ quá thì luộc lá bứa, lá vắn khô, đủ thứ lá nhăng nhít ngoài rừng lấy nước chan cơm cho qua bữa. Cơm xong là vừa trồng cấy. Ngủ đến hai giờ rưỡi sáng đã phải dậy, đổ nửa ống nước còn lại thổi cơm, nắm vào khăn mặt đen thui, áp với con cá khô nướng, buộc vào sau lưng rồi đi mài búa, mài dao, lật bật ra rừng, lại chặt suốt từ sáng đến tối.

Làm quần quật suốt ngày, lại còn bị đòn, bị đánh. Bọn Tây đốc công rất ác. Nhiều anh em mình chết rất thương tâm. Tôi nhớ nhất một lần chính mắt tôi trông thấy có anh Chánh, người Hải Dương, đến phiên đi cầm móc đào lỗ trồng cao su, chỉ cầm lệch có một tí mà bị thằng đốc công Va-lăng-tanh thoi cho một quả, ngã ra như con gà rù rồi chôn ngay ở đầu rừng. Không chết vì cây đè, không chết vì đòn Tây thì lại chết về bệnh. Cái giống rừng đất đỏ, hễ vấp trầy da là sâu quặng ngay. Có người sâu quặng nặng không đi được, lê đến giữa rừng rồi nằm liệt đấy, xỉu ngất đi, bị mối có càng, hàng triệu, hàng vạn con bậu đến cắn vào thịt, ăn mất mất. Khổ quá, có người treo cổ lên cây, có người đâm đầu xuống suối. Có lần bảy

anh em rủ nhau đi trốn, bị lính Mọi<sup>1</sup> bắt trói dẫn về. Chủ bắt lính dận giày săng-đá lên người, xương kêu rau rầu, rồi bỏ vào xà-lim cùm chặt. Tên lính giữ chìa khóa xà-lim quên mất, một tuần sau mới nhớ ra, mở xà-lim thì cả bảy người đã chết cứng cả rồi.

Ác nhất có tên đốc công Đờ Mông-tây, một tay đã giết không biết bao nhiêu anh em mình. Bên làng số 2, 120 anh em mới vào đã bị nó đánh phủ đầu cho suốt lượt. Trong số đó có anh Nguyễn Đình Tư, người Hà Đông, đứng lên hô hào anh em: Đàng nào cũng chết, chết rửa được nhục là hơn! Anh em, nhân ngày chủ nhật vào rừng, lập bàn thờ, đốt hương cắt ngón tay lấy máu ăn thề kể tội thằng Đờ Mông-tây, bàn cách trả thù. Thế là ngay mờ sáng hôm ấy, khi tên đốc công hung ác rúc còi gọi công nhân dậy đi làm thì Nguyễn Đình Tư hô lên: “Anh em ơi, chém chết nó đi!”. Đờ Mông-tây chạy bán sống bán chết về lâu, chưa bước chân được lên thang gác đã bị chém chín nhất búa chết tươi. Anh em xông vào lâu giết chết thêm năm tên nữa. Bọn Tây, bọn lính vác súng nã vào anh em. Anh em bỏ chạy vào rừng. Chúng vây rừng, bắn xả vào, bắt về bốn, năm chục người, còn bắn chết hết trong rừng. Có người nấp được, chưa chết sau cũng bị lính Mọi chặt đầu đem về. Những người bị bắt đem về Sài Gòn xử tù chung thân, riêng anh Nguyễn

---

<sup>1</sup> Mọi rợ, từ có ý khinh miệt, chỉ người dân tộc thiểu số.

Đình Tư bị kết án xử tử.

Đồng chí Nguyễn Mạnh Hồng nói tiếp:

- Sau vụ đấu tranh của anh em bên làng 2, tôi cũng như nhiều anh em thanh niên làm cao su lúc bấy giờ thấy cuộc đời mình thật là bế tắc. Nghĩ đời như thế này chỉ còn có cách làm cách mạng mới sống được mà thôi. Nhưng tinh thần chỉ biết giữ trong lòng, không có khả năng gì vun trồng được. Anh em biết nghĩ thì cứ trông đợi một cái gì và an ủi nhau: Trời đất không phải như thế này mãi được, ta chờ cho con tào xoay vắn...

\* \* \*

Cuộc đấu tranh do anh Nguyễn Đình Tư khởi xướng, dù sao, cũng gây một tiếng vang trong dư luận lúc bấy giờ. Những người Cộng sản đầu tiên bắt đầu chú ý đến phong trào công nhân cao su Phú Riềng. Đồng chí Ngô Gia Tự vào Nam từ năm trước, gây những cơ sở đầu tiên của cách mạng, cử đồng chí Nguyễn Xuân Cừ (tức Vĩnh) lên cao su.

Một trong những người công nhân cao su được Đảng bắt rẽ là đồng chí Trần Tử Bình.

Cuộc đời của đồng chí bắt đầu như cuộc đời của *Paven* trong *Thép đã tôi thế đấy!*. Vốn là con một gia đình nông dân đạo gốc vùng Nam Định, Hà Nam, đồng chí vào học ở Trường viện Hoàng Nguyên gần cầu Guột. Phong trào yêu nước chung quanh đám tang của cụ Phan Chu Trinh ảnh hưởng cả đến lớp thanh niên công

giáo. Hơn nữa, trong Giáo hội Việt Nam, từ năm 1919 đã có một phong trào chống những linh mục nước ngoài, đòi bình đẳng với các cố Tây. Giám đốc Chung viện Hoàng Nguyên là cố Quý, người Ca-na-đa, khi giảng đạo, cũng như trong cư xử hàng ngày, thường tỏ ra khinh miệt và phỉ báng người Việt Nam rất thậm tệ. Không những các học sinh, cả đến những cha Việt Nam như cha Khiêm - cũng rất lấy làm phẫn uất. Có một lần cố Quý giảng rằng:

- Giống An-nam là giống người hay ăn cắp và hay nói dối.

Trần Tử Bình đứng lên:

- Bẩm cha bề trên, cha không nên nói thế ! Tất cả mọi người đều là con của Chúa.

Lẽ tất nhiên cha bề trên đuổi thẳng Trần Tử Bình ra khỏi Chung viện. Thất nghiệp, không thể trở về quê cũ, trong lúc bế tắc anh đã gặp Tống Văn Trân. Qua vài lần tiếp xúc, đồng chí Tống Văn Trân đã giác ngộ Trần Tử Bình và khuyên anh nên vào Nam Bộ “vô sản hóa”. Đồng chí Trần Tử Bình nhớ lại:

- Lần đầu gặp anh trên bờ đê sông Vĩnh Trị. Anh kể chuyện Liên bang Xô-viết, anh kể chuyện Trung Quốc cách mệnh. Lúc bấy giờ ta chưa nói chữ “đoàn kết”. Anh dặn đi dặn lại : “Anh em phải *đồng tâm* đấu tranh mới bành vực được quyền lợi của mình ! Anh em cứ *đồng tâm* đấu tranh. Chúng tôi sẽ tìm đến”.

Vậy là con đường đi phu Nam Kỳ được lựa chọn.

Sở mộ phu của tên mại bản buôn người Phan Tất Tạo, trong những năm ấy, có chi nhánh ở khắp các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Ở tỉnh Nam Định, nhà chứa người đi phu đợi ngày ra Phòng<sup>1</sup> ở gần nhà Vạn Bảo và Chợ Rồng.

Vào phu, mỗi đầu người được mười đồng bạc, bọn cai ăn chặn bốn đồng. Cánh phu Hà Nam, Nam Định, Thái Bình đấu tranh: “Chúng tôi bán mạng mình để có mười đồng. Các anh không trả đủ không đi”. Bọn cai phải hoàn lại số tiền ăn chặn. Ra đến Hạ Lý, chủ không phát quần áo. Anh em đòi thi hành đúng hợp đồng, phát hai bộ quần áo. Phan Tất Tạo phải nhượng bộ. Bọn người cùng cảnh ngộ bắt đầu cảm thấy: chỉ có đồng lòng nhau là được.

Đồng Tâm ! Cuộc đời làm Trần Tử Bình mỗi ngày một thấy hai chữ *đồng tâm* mầu nhiệm.

Ngày 24 tháng 2 năm 1927, tàu Đô-ri-ê đưa hàng nghìn phu vào Sài Gòn. Đi đường mỗi ngày được năm hào, bị ăn chặn hai hào rưỡi. Lại đấu tranh với thằng quan tư, đòi lại tiền, đòi ăn cho ngon, đổi chỗ tốt. Tên quan tư đem nhốt anh em dưới sàn tàu như chó. Anh em mạch-lo<sup>2</sup> quăng bánh mì xuống ủng hộ anh em phu đấu tranh. Cặp bến Sài Gòn, vừa lên xóm chiều Tân Đáo, bọn lính ma tà đã quây lấy chửi đánh tàn tệ. Anh em

---

<sup>1</sup> Hải Phòng.

<sup>2</sup> Matelot - lính thủy.